

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NGÀNH NGHỀ BÉ YÊU – NGÀY 22/12
(Thời gian thực hiện 4 tuần. Từ ngày 02/12 đến 27/12/2024)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Tay: + Hai tay đưa	` Bước lên phía trước, bước sang ngang. ` Co duỗi chân	* Hoạt động học: Thể dục sáng : Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy. ` Tay: + Co và duỗi tay, kết hợp kiễng chân + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp quay cổ tay, kiễng chân + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực ` Lung, bụng:	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp quay cổ tay, kiễng chân ` Lung, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) ` Nghiêng người sang trái, sang phải(3,4t) * 3,4 T: ` Cúi về phía trước ` Ngồi xổm, đứng lên.	` Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. ` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. ` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực. ` Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Co và duỗi tay, kết hợp kiễng chân		
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp				

				` <i>Nhảy dân vũ.</i>	+ Co duỗi chân + Ngồi xổm, đứng lên. + Bước lên phía trước, bước sang ngang. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Lớn lên cháu lái máy cày, cháu yêu cô chú công nhân... ` Nhảy dân vũ: Trống cơm - Trò chơi: gió thổi, vũ điệu hóa đá, vắt nước chanh	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi trong đường hẹp		` Đi trong đường hẹp.	* Hoạt động học: ` Đi trong đường hẹp. (3t) ` Đi trên ghế thể dục (4t) ` Đi trên dây (5t)	
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục		` Đi trên ghế thể dục	* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Làm chú công nhân giỏi	
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên dây(Dây đặt trên sàn)		` Đi trên dây. (Dây đặt trên sàn)		
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 1 tay	*3,4,5t ` Ném xa bằng 1 tay		* Hoạt động học: ` Ném xa bằng 1 tay (3,4,5t) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Tạo dáng	
11	4	Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động:				

		` Ném xa bằng 1 tay				
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 1 tay				
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật xa 20-25cm ` Bò theo đường đích dắc	* 3,4,5 T: ` Bật xa (20 - 25cm (4,6); 35-40; 40-50cm) * 4,5 T:	` Bò theo đường đích dắc	* Hoạt động học: ` Bật xa 20cm-25cm. (3t) ` Bật xa 35cm-40 cm (4t) ` Bật xa 40-45 cm (5t) ` Bò theo đường đích dắc (3t) ` Bò đích dắc qua 5-7 điểm (4,5t) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Thỏ tìm chuồng, hái hoa	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật xa 35-40 cm ` Bò đích dắc qua 5 điểm	` Bò đích dắc qua (5 điểm;7 điểm)			
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật xa 40-45 cm ` Bò đích dắc qua 7 điểm				
16	3	Trẻ thực hiện được các vận động: ` Xoay tròn cổ tay. ` Gập, đan ngón tay vào nhau		` Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. ` Đan, tết.	* Hoạt động chơi: ` HĐG: Góc nghệ thuật trẻ chơi với đất nặn, Sử dụng đất nặn, kéo, bút màu, vẽ (nguyệt ngoạc), xé giấy vụn, tô màu tranh. ` Góc kỹ năng của bé: Tự cài, cởi cúc, tết tóc cho búp bê, buộc dây giày. ` Vẽ, tô màu tranh đồ	
17	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Cuộn - xoay tròn cổ tay.		` Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết,		

		` Gập, mở, các ngón tay.		ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nối.... ` Gập giấy.	dùng của một số nghề phổ biến ` Chơi với giấy	
18	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. ` Gập, mở lần lượt từng ngón tay.		` Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. ` Bẻ nắn.		
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Vẽ được hình tròn theo mẫu. ` Cắt thẳng được một đoạn 10cm. ` Xếp chồng 8-10 khối không đổ. ` Tự cài, cởi cúc.	* 3,4,5T: ` Xé, tô ` Cài, cởi cúc * 3, 4T: ` Vẽ (nguyệt ngoạc; hình) * 4,5 T ` Cắt đường (thẳng; vòng cung) ` Xâu, buộc dây	` Xếp chồng các hình khối khác nhau ` Xé dán giấy. ` Sử dụng kéo, bút.	* Hoạt động chơi: ` Góc XD: Xếp chồng các hình khối, lắp ghép hình, xây trang trại chăn nuôi, xây ao thả cá,... cho các bạn. Xếp đường đi... ` Góc nghệ thuật trẻ chơi với đất nặn, nặn sản phẩm, dụng cụ lao động của 1 số nghề. Sử dụng kéo, bút, Vẽ (nguyệt ngoạc sản phẩm, dụng cụ lao động của 1 số nghề), xé giấy vụn, tô màu tranh 1 số nghề * HĐ Lao động ` Hướng dẫn trẻ tự thay quần áo, đồ dùng cá nhân	
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình người, nhà, cây. ` Cắt thành thạo theo đường thẳng. ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. ` Biết tết sợi đôi. ` Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		` Lắp ghép hình	sản phẩm, dụng cụ lao động của 1 số nghề. Sử dụng kéo, bút, Vẽ (nguyệt ngoạc sản phẩm, dụng cụ lao động của 1 số nghề), xé giấy vụn, tô màu tranh 1 số nghề * HĐ Lao động ` Hướng dẫn trẻ tự thay quần áo, đồ dùng cá nhân	
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình và sao		` Lắp ráp. ` Đồ theo nét ` Kéo khóa (Phéc mơ tuya), luồn	- TCM: Người chăn nuôi giỏi, vận động viên nhí.	

		chép các chữ cái, chữ số. ` Cắt được theo đường viền của hình vẽ. ` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. ` Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)				
--	--	---	--	--	--	--

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

22	3	Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	` Nhận biết một số thực phẩm ( quen thuộc; thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng) <i>(một số món ăn quen thuộc của địa phương: Com nếp, cá rán, rau sắn, rau bí, rau dớn, măng...)</i> .  ` Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. <i>(một số món ăn quen thuộc của địa phương: Com nếp, cá rán, rau sắn, rau bí,rau dớn, măng...)</i> .		* Hoạt động chơi ` <b>Giờ đón trẻ:</b> Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm lợi ích của thực phẩm đối với cơ thể. Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Mông. ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: ` <b>Giờ ăn:</b> giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến. ` Cô giáo dục trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn.	
23	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: ` Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. ` Rau, quả chín có nhiều vitamin.				
24	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: ` Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... ` Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...				
31	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	* 3-4-5 Tuổi: ` Làm quen cách/tập/tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt.	` Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động chơi: ` <b>Giờ đón, trả trẻ:</b> ` Cô cho trẻ xem video về kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, thay quần áo khi bị bẩn	

		` Tháo tất, cởi quần, áo....	` Tập/rèn luyện thao tác/ tập luyện kỹ năng:		urót và sử dụng đồ vệ sinh đúng cách và trò chuyện với trẻ...	
32	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	rửa tay bằng xà phòng. * 4-5 tuổi: ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Vệ sinh: Thực hành rửa tay, lau mặt, thay quần áo, đi vệ sinh đúng nơi quy định. DTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Đi vệ sinh đúng nơi quy định, dội nước	
33	5	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. ` Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch ` Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn		` Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.		
34	3	` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	` Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: ` Giờ ăn: Dạy trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách, không làm rơi vãi thức ăn. Ăn chín uống sôi, không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn, nhặt cơm rơi bỏ vào đĩa, lau tay...	
35	4	` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.			` Thực hành: Cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, tự xúc ăn, nhặt cơm rơi, lau tay... DTV	
36	5	` Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo				

					trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: đĩa com rơi, khăn lau tay	
40	3	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. ` Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	* 3, 4, 5 tuổi: ` Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. ` Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (Cách phòng tránh đơn giản	` Nhận biết trang phục theo thời tiết.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ ` Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Đội mũ, mặc áo ấm, đi tất, đi dép, nói với người lớn khi bị đau, chảy máu... DTV: Kéo khóa, cài cúc, buộc dây giày, đau, chảy máu, áo ấm, trời lạnh	
41	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. ` Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...	4T, Nguyên nhân và cách phòng tránh 5T) * 4-5 tuổi: ` Lựa chọn/ và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. (Cách mặc trang phục Mông...)		trời lạnh ` Thực hành: trẻ gọi cô giáo khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... * <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh.</b> - <b>Giờ vệ sinh:</b> ` Dạy trẻ rửa tay trước và sau khi ăn * Hoạt động lao động: ` Mặc quần áo, đội mũ nón, đi tất, đi giày dép	
42	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: ` Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. ` Ra nắng đội mũ: Đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. ` Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc	` Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết.			

		sốt...				
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
82	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* 3, 4, 5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (4; 8) và đếm theo khả năng. * 3, 4 T: ` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi		* Hoạt động học: Toán ` Nhận biết nhóm có 4 đối tượng, đếm đến 4 (3t) ` Đếm số lượng 4, nhận biết chữ số 4, (4t). ` củng cố số lượng trong phạm vi 8, nhận biết số 8 (5t). <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: "Tôi đứng thứ mấy", "Về đúng nhà". ` Chơi ngoài trời: + Thực hành: Đếm đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của 1 số nghề, Đếm các sản phẩm trong giờ chơi ngoài trời...	
83		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4				
84		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
85	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...				
86		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 4.				
87		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
88	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là		`Ghép thành cặp những đối tượng có		

		mấy?...		mối liên quan		
89		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.				
90		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.				
91	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-4 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (4,8)			
92	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.				
93	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		* Hoạt động học: Toán ` Tách, gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 4. (3,4t) ` Tách, gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 8. (5t) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Kết bạn, tìm đúng nhà ` Góc phân vai: chơi bán hàng tách gộp sản phẩm của một số nghề... ` Thực hành: Tách, gộp một số đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của 1 số nghề như:	
94		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành hai nhóm.				
95	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả.				
96		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
97	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng				
			` Gộp/tách các nhóm đối			

		trong phạm vi 8 và đếm.	tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	rau, củ, quả, dép, giấy, quần áo...	
98		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			

C) Khám phá xã hội

136	3	Trẻ có thể kể tên và được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.	` Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	* Hoạt động học: KPXH ` Trò chuyện về một số nghề truyền thống ở địa phương ` Trò chuyện về nghề xây dựng. * Hoạt động chơi: - Chơi góc: Góc phân vai: Bán hàng, nấu ăn, nông dân, bác sĩ, thợ xây, bộ đội, bác sĩ... ` Góc học tập: Thực hành gọi tên những dụng cụ lao động của 1 số nghề...	
137	4	Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	` Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. <i>(Làm ruộng, làm nương, đan lát, nghề truyền thống của địa phương (thêu thố cẩm của dân tộc mông, đan lu cở, gạo tẻ thái lan, gạo nếp nương ...)).</i>		
138	5	Trẻ biết nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. ví dụ: nói "nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới..."			
139	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: ngày Ngày 22/12	` Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	* Hoạt động học: KPXH: ` Trò chuyện về ngày 22/12 <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ đón trả trẻ:</b> ` Cô trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày 22/12. ` Hỏi trẻ ngày 22/12 là ngày gì? ` Ngày 22/12 là ngày	
141	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội Ngày 22/12.	` Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. <i>(lễ hội của dân tộc Mông, lễ hội hoa ban, lễ hội đền Hoàng Công Chất, ngày 07/5, Nhà văn hóa, ẩm thực</i>		
143	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ			

		hội. ví dụ nói: "Ngày 22/12 ngày thành lập quân đội NDVN."	<i>văn hóa, trang phục tại bản Ka Hau B.</i>	của ai? - Góc NT: Làm thiệp Vẽ và tô màu hoa tặng chú bộ đội nhân ngày 22/12.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
145	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ "Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ"	` Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ (Trẻ có thể sao chép <i>tiếng việt trên cơ sở</i> tiếng mẹ đẻ của trẻ tiếng Mông)	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Cô đặt các câu hỏi và các câu để trẻ thực hiện lời cô nói + Con hãy lấy bút ra và lấy giấy ra vẽ bức tranh để tặng chú bộ đội nhân ngày 22/12 + Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ C đứng sang bên trái,...	
146	4	Trẻ thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng"	` Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ (Trẻ có thể sao chép chép <i>tiếng việt trên cơ sở</i> tiếng mẹ đẻ của trẻ tiếng Mông)		
147	5	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ "Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ C đứng sang bên trái",...	` Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp bằng chép <i>tiếng việt trên cơ sở</i> tiếng mẹ đẻ của trẻ (Trẻ có thể sao chép chép <i>tiếng việt trên cơ sở</i> tiếng mẹ đẻ của trẻ Mông)		
160	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng (3t) câu ghép (4t) <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (Tiếng Mông)</i>	* Hoạt động học DTV: ` Dạy từ: Cây lúa, máy khâu, xi măng, viên gạch, hành quân, mũ cối, lương thực, sản xuất. ` Dạy câu: Bác nông dân đang cấy lúa trên cánh đồng, máy khâu bằng sắt dùng để may quần áo... ` Trẻ khởi sướng cuộc trò chuyện.	
161	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
162	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...			

		- Khởi sướng cuộc trò chuyện.	sở tiếng mẹ đẻ (Tiếng Mông)		
166	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (<i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i>)	* Hoạt động học: Văn học: ` Truyện: Ba anh em ` Thơ: Đi bừa ` Hạt gạo làng ta ` Chú bộ đội hành quân trong mưa. * Hoạt động chơi: ` Đồng dao: Mười ngón tay, tay đẹp ` Cho trẻ chơi, hoạt động ở góc thư viện - Chơi góc: ` Góc HT: Kể chuyện theo tranh: Ba anh em.	
167	4				
168	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (<i>Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.</i>) <i>Bằng bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng Mông</i>		
169		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..	` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè trong góc thư viện.		
170	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe. (<i>trong góc thư viện</i>)		
171	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe. (<i>trong góc thư viện</i>)		
172	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
193	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động học: LQCV ` Làm quen chữ cái u, ư. ` Tập tô chữ cái u, ư ` Làm quen chữ cái l, t, c <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách dờ sách đúng chiều... Xem tranh	
194	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số chữ cái.		
195	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, u, ư sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. ` Nhận dạng các chữ cái.		
196		Trẻ nhận dạng			

		các chữ cái u, ư, i, t, c trong bảng chữ cái tiếng việt.		ảnh về chủ đề ngành nghề bé yêu - ngày 22/12 ` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề các nghề - ngày 22/12.</p> <p>` Góc phân vai: Sao chép tên bố mẹ, kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán hàng, viết sách bảng dạy học... - Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát...	
--	--	--	--	---	--

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

197	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân.	` Tên, tuổi, giới tính, dân tộc	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video và trò chuyện với trẻ về gia đình: Con thích ai trong gia đình? Vì sao con thích? Người đó tên là gì? Nhà con ở bản nào? Bố mẹ làm nghề gì? Con thích nghề của bố mẹ không? Con không thích điều gì? ` Cô hướng dẫn trẻ trả lời và nói được điều bé thích hoặc không thích.
198	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân, tên bố, tên mẹ.		
199	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. <i>- Nói được khả năng và sở thích, quyền con người của bạn bè và người thân.</i>	Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội (lĩnh vực PT nhận thức)	` Thực hành: Cho trẻ giới thiệu về người thân có gợi ý của cô. `Trẻ biết tự chọn đồ chơi, nhóm chơi, trò
200	3	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	` Những điều bé thích, không thích.	
201	4	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	` Sở thích, khả năng của bản thân.	
202	5	Trẻ nói được điều		

		bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và việc bé không làm được. - Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.		chơi mà trẻ thích ở các góc, các nhóm chơi ngoài trời.	
230	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về cử chỉ, lời nói lễ phép ` Thực hành: Chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi	
231	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép (lịch sự 5T)		
232	5				
247	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	` Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp ` Kỹ năng phân loại rác	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: ` Cho trẻ xem video, tranh ảnh các cô lao công dọn vệ sinh, phân loại rác và trẻ chuyện giáo dục trẻ <b>* Hoạt động lao động:</b> ` Dạy trẻ lao động vệ sinh dọn rác quanh sân trường, vệ sinh đồ dùng đồ chơi. ` Thực hành: Nhặt bỏ lá cây rơi, rác đúng nơi quy định. ` RKNS: Phân loại rác	
248	4				
249	5				
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
255	3	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ	` Bộc lộ cảm xúc(3t)/ bộc lộ cảm xúc phù hợp(4t)/ thể hiện thái độ, tình cảm (5t) khi nghe âm thanh gọi cảm,	* Hoạt động học: Tạo hình ` Đồ dùng chiến sĩ tí hon.	

		đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		* Hoạt động chơi: ` Góc NT: Tô màu, vẽ, nặn, cắt, xé dán, đan, thêu... ` Chơi ngoài trời: Quan sát, trải nghiệm, chơi theo ý thích với nguyên vật liệu tự nhiên
256	4	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
257	5	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
258	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		* Hoạt động học: Âm nhạc: ` DH: Lớn lên cháu lái máy cày, Cháu yêu cô thợ dệt. ` DVD: Cháu yêu cô chú công nhân ` NH: Bác đưa thư vui tính, hạt gạo làng ta, xe chỉ luân kim <b>* Hoạt động chơi:</b> ` TCÂN: Vui cùng giai điệu, Tai ai tinh, Nghe âm thanh tìm đồ vật. ` Góc NT: Múa hát các bài hát trong chủ đề theo ý thích. ` Hát dân ca: Cò lả.
259	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe và nhận ra (4t)/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		
260	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng	` Nghe và nhận ra sắc		

		cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		thái. (Vui, buồn, tình cảm tha thiết của các bài hát, bản nhạc. - <i>Nghe nhạc dân ca của các dân tộc (dân ca Thái, dân ca Xá ,)</i>	* Hoạt động học: Âm nhạc - Dạy hát: Lớn lên cháu lái máy cày, Cháu yêu cô thợ dệt
261	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	` 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát ( <i>Hát các bài hát bằng tiếng mẹ đẻ</i> ) ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát		
262	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			
263	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
264	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	`4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
265	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu,	`3-4-5T: ` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp		

		múa).	(3t)tiết tấu		
266	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	(4,5t).		
267	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: Tạo hình Đồ dùng chiến sĩ tí hon (EDP) * Hoạt động chơi: ` Góc NT: Cắt, xé dán một số đồ dùng đồ chơi của các nghề ` Chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt hạt...	
268	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	` Phối hợp/ lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (5T: phế liệu) để tạo ra các sản phẩm.		
269	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.			
279	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: Trẻ xếp chồng, xếp cạnh để tạo thành các sản phẩm có nhiều kiểu dáng, màu sắc, bố cục cân đối như xếp - Xây Doanh trại bộ đội, xây nông trại, xây trang trại chăn nuôi...	
280	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	Sử dụng các kỹ năng xếp hình tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét		
281	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
285	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi: ` TC: Tai ai tinh ` GNT: Hát, vận	

286	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		động các bài hát về chủ đề bản thân theo ý thích, biểu diễn văn nghệ
287		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.			
288	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).		
289		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.			
290	3	Trẻ có thể tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	` Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.		* Hoạt động học: Tạo hình ` Đồ dùng chiến sĩ tí hon (EDP) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` GNT: Xé dán, nặn, vẽ, cắt giấy màu, bìa cartong làm đồ dùng chiến sỹ ` Góc HT: Làm album về chủ đề ngành nghề bé yêu – ngày 22/12 ` Chơi ngoài trời: chơi theo ý thích với nguyên vật liệu tự nhiên theo chủ đề ngành nghề bé yêu – ngày 22/12. và gợi ý trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình.
291	4	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	` Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	Tự chọn nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	
292	5			Tìm kiếm, lựa chọn các nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề
- Suu tầm một số đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề các loại khác nhau nhưng còn đẹp. Hột, hạt các loại và đảm bảo an toàn. Bộ đồ chơi xây dựng.

- Búp bê, Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, mùn cưa.....
- Các loại sách báo, tạp chí cũ cho trẻ xem giấy A4 , bút, phẩm màu, giấy màu, hồ dán, đất nặn, kéo...
- Đồ dùng, đồ chơi bằng nhựa: xoong, nồi, chảo, thìa bát, đũa , cốc, chén...cho trẻ chơi giờ hoạt động góc

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô chuẩn bị 1->2 bức tranh to về nghề nghiệp trẻ gắn lên tường và ở một góc
- Trang trí lớp theo chủ đề, tạo môi trường lớp học liên quan đến chủ đề)
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói nên những hiểu biết của mình về một số nghề. Cô có bức tranh vẽ gì? Trong bức tranh có những gì ?
- Đối với những sản phẩm của các nghề chúng mình phải làm gì ?
- Để biết rõ hơn về đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề? Bố mẹ và những người thân yêu của mình làm công việc gì? thì chúng mình cùng nhau tìm hiểu nhé.

P. HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

TỔ TRƯỞNG
(Duyệt)

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Đinh Thị Hồng

Ngô Thị Huệ

Lò Thị Thuỷ